

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16-4-2025 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 02-01-2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần P (O)**. Trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Vĩnh Q – Chuyên viên THN hiện trường. Địa chỉ liên hệ: Tầng A – 2 Tòa nhà Hòa Bình B, số 14-16b Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, TP ..

Bà **Nguyễn Thị Yến X**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số A, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Yến X: Ông Trần Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, TP . (*văn bản Ủy quyền ngày 16/4/2025*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bị đơn ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Yến X có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) số tiền **757.778.192** đồng (Bảy trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng) gồm: 659.284.566 đồng nợ gốc, 16.821.847 đồng nợ lãi trong hạn, 31.025.282 đồng nợ lãi quá hạn và 50.646.497 đồng nợ thẻ tín dụng (tạm tính đến ngày 16/4/2025). Cùng tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày 16/4/2025

theo Hợp đồng tín dụng số 0081/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 09/08/2022, 0082/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 09/08/2022, Giấy Đề nghị kiêm hợp

đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân Số 167/2022/HĐTD-THE-TTBLHG ngày 12/08/2022 trên số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thời gian trả: 02 (hai) tháng kể từ ngày 16/4/2025 đến hết ngày 16/6/2025.

Trường hợp ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Yến X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 413, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 562430, số vào sổ cấp GCN: CS 04464 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/02/2020, cập nhật thay đổi ngày 06/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp số 0081/2022/BĐ ngày 09/08/2022.

Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Yến X phải chịu 4.000.000 đồng (đã chi xong). Do Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) đã tạm nộp số tiền này, nên ông T bà X có nghĩa vụ hoàn trả lại 4.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Yến X phải nộp 17.155.568 đồng (*Mười bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) được nhận lại 16.958.000 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004667 ngày 30-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.